hinelearn

Tải về miễn phí

JLPT N1 · CHẶNG 4

Luyện đọc hiểu *N1*

読

Đoạn ngắn và bài vừa. 5 bài luyện theo đúng thứ tự khoá học, kèm mẹo làm bài, đáp án ở cuối tập.

5	38
bài luyện	câu

Mười tuần đếm ngược cùng Hine, vừa đi làm ở Tokyo vừa ôn N1, từ buổi đầu xem đề tới sáng ngày thi.

Lời giải từng câu, bản dịch và giọng đọc: **hinelearn.com/japanese/luyen-doc-hieu-n1/**

TRƯỚC KHI LÀM

Luyện từng dạng, *rồi làm như thi thật*

1 **Luyện theo dạng**

Mỗi ngày một bài. Đọc mẹo của Hine trước, rồi làm. Dò đáp án ở cuối tập, ghi số câu đúng ở đầu bài.

2 **Xem lời giải trên web**

Mỗi câu sai có lời giải cho cả bốn lựa chọn, bản dịch, và câu chứa đáp án sáng lên trong bài đọc.

PHẦN	DẠNG	CÂU
① 文字・語彙・文法 gợi ý 30 phút	Đọc chữ Hán	6
	Điền từ theo văn cảnh	7
	Từ thay thế	6
	Cách dùng từ	6
	Chọn mẫu ngữ pháp	10
	Câu ★	5
	Ngữ pháp đoạn văn	5
② 読解 gợi ý 80 phút	Đoạn ngắn	4
	Bài vừa	9
	Bài dài	4
	So sánh hai bài	3
	Bài nêu chủ trương	4
	Tìm thông tin	2

PHIÊN ÂM

Như đề thật: 2136 chữ Hán N5 tới N1 không có phiên âm, chữ ngoài N5 tới N1 có phiên âm nhỏ phía trên. Chữ khó có chú thích 注 dưới bài đọc.

CHIA 110 PHÚT CẢ TỜ ĐỀ

Chữ, từ vựng, ngữ pháp khoảng 30 phút: biết thì chọn ngay, không quay lại. Giữ 80 phút cho 26 câu đọc, gồm 5 phút soát. Câu ★: ghép đủ câu trước, đếm ô sau.

Chặng 4 · Đoạn ngắn và bài vừa ..... 5 bài

Đáp án ..... Cuối tập

CHẶNG 4

Đoạn ngắn và bài vừa

Bài 9	Đoạn ngắn khoảng 200 chữ (内容理解・短文)	Mẹo đọc · Câu hỏi, câu cuối, rồi cả đoạn
Bài 10	Email và thông báo công việc	Mẹo đọc · Việc, hạn, điều kiện
Bài 11	Bài vừa khoảng 500 chữ (内容理解・中文)	Mẹo đọc · Lý do nằm gần chỗ gạch chân
Bài 12	Tuỳ bút và văn kể	Mẹo đọc · Cảm xúc nằm trong hành động
Ôn 2	Ôn 2 (Ôn tập)	Mẹo đã học

BÀI 9 · ĐOẠN NGẮN

Đoạn ngắn khoảng 200 chữ (内容理解・短文)

4 câu · khoảng 8 phút

Đúng ___/4

Mẹo của Hine · Mẹo đọc · Câu hỏi, câu cuối, rồi cả đoạn

Đoạn ngắn N1 khoảng 200 chữ thường đi một đường: nêu chuyện, đưa ví dụ hay ý người khác, rồi chốt ý mình ở câu cuối — hay sau つまり, 要(よう)するに. Đọc câu cuối trước, bạn đã biết mình đang tìm gì.

1. Đọc câu hỏi trước, rồi đọc câu cuối, rồi mới đọc cả đoạn.
2. Đáp án đúng nói lại câu kết bằng từ khác: cẩn thận với đáp án lặp nguyên chữ trong bài.
3. Mỗi đoạn tối đa 2 phút: 4 đoạn khoảng 8 phút.

Tiểu luận ngắn về thói quen ghi chép bằng tay Tiểu luận ngắn đăng ở mục bạn đọc của một tạp chí công việc.

会議の記録をパソコンで取る人が増えた。速く、正確で、後から検索もできる。それでも私は、大事な打ち合わせではノートとペンを使う。手で書くのは遅いので、相手の言葉をすべて書き取ることはできない。だからこそ、何を書き、何を捨てるかを、聞きながら決めなければならない。つまり、手書きのメモは、記録である前に、考えるための作業なのだ。

1 筆者の考えに合うのはどれか。

1 手書きのメモは、パソコンより正確な記録になる。
2 書くことを選ぶ過程で、考えが整理される。
3 会議の記録は、すべて手書きにするべきだ。
4 相手の言葉は、できるだけ全部書き取るべきだ。

Thông báo của thư viện khu phố về giờ mở cửa mới Thông báo dán ở cửa thư viện khu phố và đăng trên trang của thư viện.

開館時間変更のお知らせ

11月1日より、当館の開館時間を次のとおり変更いたします。平日は午前10時から午後8時まで、土曜・日曜は午前9時から午後5時までとなります。平日の夜の時間を延ばすのは、仕事帰りの方にもご利用いただきたいためです。

なお、毎週月曜日の休館は、これまでと変わりません。ただし、月曜日が祝日の場合は開館し、翌日の火曜日を休館といたします。

若葉台図書館

2 このお知らせの内容と合うものはどれか。

1 11月からは、月曜日も祝日も休まず開館するようになる。

2 土曜日は、平日より遅くまで開いている。

3 平日は、今より早い時間に閉まる。

4 祝日の月曜日は開いていて、次の日が休みになる。

Đoạn bàn về chuyện xin lỗi ở nơi làm việc Đoạn trích từ cột "chuyện công sở" của một tờ báo kinh tế.

仕事でミスをしたとき、私たちはつい理由から話し始めてしまう。電車が遅れた、指示が分かりにくかった、と。本人は状況を説明しているつもりでも、聞く側には言い訳にしか聞こえない。先に必要なのは、何が起きたのかという事実と、相手にかけた迷惑への謝罪である。理由は、相手が尋ねてから話しても遅くない。要するに、謝るときは順番が大切なのだ。

3 この文章で筆者が最も言いたいことは何か。

1 謝るときは、事実と謝罪を理由より先に伝えるべきだ。

2 ミスの理由は、話さないほうがいい。

3 指示が分かりにくいと、部下も上司もミスが起きやすくなる。

4 聞く側は、相手の説明をよく聞くべきだ。

Đoạn giới thiệu sách về lịch sử chữ Hán Đoạn giới thiệu sách mới trên trang sách của một tờ báo.

私たちが毎日使っている漢字は、一体どこから来たのだろうか。本書は、古代中国で生まれた文字が、朝鮮半島を経て日本に伝わり、ひらがなやカタカナを生むまでの長い旅をたどる。著者は専門の研究者だが、難しい用語はほとんど使わず、一つ一つの字にまつわる話から歴史を語っていく。漢字を覚えるのが苦手だった人ほど、字の見え方が変わる一冊だろう。

4 この本について、紹介している人はどう述べているか。

1 専門家のための、難しい研究書である。

2 漢字の覚え方を教える練習帳である。

3 字にまつわる話を通して、漢字の歴史を分かりやすく伝えている。

4 ひらがなとカタカナの違いを、漢字の歴史と比べながら詳しく説明している。

BÀI 10 · ĐOẠN NGẮN

Email và thông báo công việc

4 câu · khoảng 7 phút

Đúng ___/4

Mẹo của Hine · Mẹo đọc · Việc, hạn, điều kiện

Văn bản công việc trong đề N1 có lời chào dài và nhiều kính ngữ, nhưng câu hỏi chỉ xoay quanh ba thứ: ai phải làm gì, trước khi nào, với điều kiện gì. Gạch ba thứ đó trước, phần còn lại đọc lướt.

1. Câu chào đầu thư いつもお世話(せわ)になっております (cảm ơn quý vị đã luôn giúp đỡ) chỉ là lời chào: đọc nhanh, vào đoạn thứ hai.
2. ただし (tuy nhiên, với điều kiện) và なお (ngoài ra) báo hiệu điều kiện: câu hỏi hay hỏi đúng chỗ này.
3. Đáp án sai hay đổi hạn hoặc đổi người làm: so ngày, giờ, ai.

Email của phòng tổng vụ về đặt phòng họp lớn Email phòng tổng vụ gửi người phụ trách các phòng sáng thứ Tư 16/10.

各部署ご担当者様

大会議室の予約について

お疲れ様です。総務部です。

11月の大会議室の予約を、本日より受け付けます。大会議室は社内システムからは予約できませんので、添付の申込書に記入のうえ、総務部までメールでお送りください。期限は今週金曜日の正午までとなっております。希望が重なった場合は、社外のお客様をお招きする会議を優先し、結果は来週月曜日にお知らせします。なお、小会議室はこれまでどおり　システムからご予約いただけます。

総務部

1 11月に大会議室を使いたい人は、どう　しなければならないか。

1 社内システムで、今週金曜日までに予約する。

2 来週月曜日に、総務部に電話で申し込む。

3 申込書に書いて、金曜日の昼12時までに総務部へメールで送る。

4 申込書を書いて、来週月曜日の午前中までに総務部へ直接持っていく。

Email báo giá của khách sạn đối tác ở Huế, có điều kiện huỷ phòng

Email khách sạn đối tác ở Huế gửi Hine sáng 16/10, kèm báo giá cho đoàn khách tháng Ba năm sau.

ヒネ様

お見積りの件（来年3月・団体ご宿泊）

いつもお世話になっております。このたびは、来年3月の団体ご宿泊についてお問い合わせいただき、ありがとうございます。

ご依頼の条件でのお見積りを添付いたしましたので、ご確認ください。料金は、二名一室・朝食付きで、お一人様一泊90ドルとなります。

お部屋の確保は、今月末までにご予約いただいた場合に限ります。ただし、ご宿泊の30日前を過ぎてからの　キャンセルには、料金の50パーセントを頂戴いたします。なお、七日前以降のキャンセルは全額を頂戴いたしますので、ご了承ください。

ご不明な点がございましたら、お気軽にお問い合わせください。

フエ　リバーサイドホテル　予約係

2 このメールで最も伝えたいことは何か。

1 料金は、朝食を付けない場合の値段である。
2 見積りを確認してもらい、予約やキャンセルの条件を知ってほしい。
3 予約は来年3月まで受け付けている。
4 ヒネさんの会社に、料金や部屋の数について新しく問い合わせをしたい。

3 ヒネさんの会社が今月末までに予約し、宿泊の十日前にキャンセルした。キャンセル料はどうなるか。

1 かからない
2 料金の30パーセント
3 料金の50パーセント
4 料金の全額

Thông báo nội bộ về cách nộp tài liệu họp　Thông báo nội bộ chị Kimura chuyển cho cả phòng khách đoàn sáng 16/10.

会議資料の提出方法の変更について

11月から、部内会議の資料は紙で配らず、共有フォルダに保存する方法に変わります。資料は、会議の前日午後5時までに保存してください。ファイル名の頭には、会議の日付と部署名を入れてください。ただし、社外のお客様が出席する会議では、これまでどおり紙の資料も用意してください。なお、今月中は移行期間とし、どちらの方法でも構いません。

総務部

4 部内だけの会議が11月12日にある。資料はどうすればいいか。

1 紙に印刷して、会議の日に配る。

2 共有フォルダに保存し、紙の資料も用意する。

3 紙でも　フォルダでもいいので、会議の前日の午後5時までに出す。

4 11月11日の午後5時までに、共有フォルダに保存する。

BÀI 11 · ĐOẠN VỪA

Bài vừa khoảng 500 chữ (内容理解・中文)

9 câu · khoảng 21 phút

Đúng ____/9

Mẹo của Hine · Mẹo đọc · Lý do nằm gần chỗ gạch chân

Bài vừa N1 có 3 câu hỏi, chạy theo thứ tự bài. Câu hỏi lý do thường có câu trả lời ngay trước hoặc ngay sau chỗ được hỏi — nhưng bài hay trích cả lý do của người khác (lời một ông hội trưởng, "người ta thường nói") để làm bẫy. Lý do của người viết thường đứng sau しかし, 実(じつ)は.

1. Câu hỏi đi theo thứ tự bài: câu 1 ở đầu bài, câu 3 thường hỏi cả bài.
2. Lý do thường nằm ngay trước hoặc sau phần gạch chân, có 〜のだ, 〜からだ (là vì).
3. Mỗi bài khoảng 7 phút.

Bài bình luận về giờ làm việc linh hoạt Bài bình luận khoảng 500 chữ trên trang kinh tế của một tờ báo.

自由な時間、変わらない働き方

出社と退社の時刻を社員が自分で決める「フレックスタイム」を取り入れる企業が増えている。朝の満員電車を避けられる、子どもの送り迎えに間に合うなど、働く側の利点は大きい。ところが、導入した職場の中には、かえって残業が増えたというところもある。始業の時刻がばらばらになると、全員がそろう時間が短くなり、打ち合わせが夕方に集まってしまうのだ。早く来た人も、夕方の会議が終わるまでは帰れず、結局一日の労働時間が長くなってしまう。

制度そのものが悪いわけではない。問題は、時間を自由にしながら、仕事の進め方を以前のままにしていることにある。全員が顔を合わせなくても進められるように、情報の共有や会議のあり方を見直してはじめて、この制度は生きるのではないか。働く時間を変えるなら、働き方も変えなければならない。制度を入れただけで満足していては、社員の負担が形を変えて残るだけだろう。

1 下線部とあるが、なぜか。

1 社員が朝遅く来るようになったから
2 打ち合わせが夕方に集まり、早く来た人も帰れないから
3 満員電車を避けたい人が増えて、朝の出社が遅くなったから
4 子どもの送り迎えで仕事が遅れるから

2 筆者は、問題はどこにあると述べているか。

1 制度そのものにある。
2 社員が時間を守らないことにある。
3 会社が制度を取り入れるのが遅すぎて、社員が慣れていないことにある。
4 時間だけ自由にして、仕事の進め方を変えていないことにある。

3 筆者は、会議のあり方を見直すべきだと考えている。筆者がそう考えるのはなぜか。

1 全員がそろわなくても仕事が進むようにしないと、制度が生きないから
2 会議が多すぎて、社員が疲れているから
3 夕方の会議は、会社の規則で禁止されているのに、いまだに続けられているから
4 フレックスタイムを　やめるべきだから

Bài giải thích về nghề thủ công truyền thống thiếu người nối nghề

Bài giải thích khoảng 500 chữ trong chuyên mục văn hoá của một tạp chí.

門の前の若者たち

各地の伝統工芸が、後継者不足に悩んでいる。ある漆器の産地では、職人の半数以上が七十歳を超えたという。理由としてよく挙げられるのは、収入の低さと、一人前になるまでの修業の長さだ。組合の会長も、「若い人は安定した給料を求めるから、この仕事を選ばない」と話す。

しかし、取材を進めると、別の事情が見えてきた。実は、職人になりたいという若者は少なくなく、産地には毎年何件もの問い合わせが届いているのだ。問題は、彼らが技術を学ぶ場所がないことにある。多くの工房は家族だけで営まれており、外から弟子を受け入れる余裕も仕組みもない。若者は門の前で待たされているのである。

産地が共同で研修の場をつくり、学ぶ間の生活を支える。伝統を守るために今必要なのは、若者を呼び込む宣伝よりも、来た若者を受け止める入り口なのだ。門を開く準備は、若者が諦めて去る前に始めなければならない。

4 筆者によると、後継者が不足している本当の理由は何か。

1 若い人が安定した給料を求めるから
2 職人になりたい若者が少ないから
3 若者が技術を学べる場所がないから
4 職人の多くが高齢になったから

5 若者は門の前で待たされているとあるが、どういうことか。

1 若者が工房の前に並んでいる。
2 学びたい若者がいても、受け入れる工房がない。
3 若者が試験の結果を待っている。
4 工房が若者の応募を待っている。

6 この文章で筆者が最も言いたいことは何か。

1 伝統工芸の宣伝に、国や町がもっと多くの予算と力を入れるべきだ。

2 職人の給料を上げるべきだ。

3 工房は、家族だけで続けるべきだ。

4 産地が若者を受け入れて育てる仕組みをつくるべきだ。

Tuỳ bút về một quán ăn nhỏ đóng cửa Tuỳ bút khoảng 500 chữ trên mục "chuyện thường ngày" của một tờ báo.

焼き魚の定食

駅前の小さな定食屋が、先月店を閉じた。学生のころから二十年近く、週に一度は通った店だ。主人は口数の少ない人で、私が注文するのはいつも同じ焼き魚の定食だった。会話らしい会話をした記憶は、二十年でほとんどない。

それでも、仕事で失敗した日に限って、味噌汁（みそしる）が少し熱く、ご飯が少し多かった気がする。気のせいかもしれない。

閉店の張り紙には、見覚えのない丁寧な字で、「長い間ありがとうございました」と一行だけ書かれていた。その字を見て、私は初めて、主人の名前さえ知らなかったことに気づいた。知っていたのは、焼き魚の焼き加減と、黙って茶を足してくれる手の動きだけだ。それで十分だったのだと、今は思う。店と客のあいだには、言葉にしなくても通うものがあったのだから。今度駅前を通るときは、閉まったシャッターの前で、少しだけ足を止めようと思う。

7 筆者は、仕事で失敗した日の店について、どう感じていたか。

1 主人がいつもより多く話しかけて、励ましてくれた。

2 料理の味が、いつもより悪かった。

3 主人が何も言わずに気づかってくれた気がした。

4 店が、いつもより混んでいた。

8 それで十分だったのだとあるが、何が十分だったのか。

1 名前も知らず、言葉もほとんど交わさない関係

2 二十年で店に払ったお金

3 閉店の張り紙に書かれた一行

4 店で出される料理の量

9 この文章で筆者が伝えたいことは何か。

1 常連客なら、店の主人と親しく話すべきだ。

2 店が閉まる前に、主人の名前を聞いて、一度ゆっくり話しておけばよかった。

3 言葉を交わさなくても、店と客の間には通い合うものがあった。

4 小さな店は、これからも減っていくだろう。

BÀI 12 · ĐOẠN VỪA

Tuỳ bút và văn kể

6 câu · khoảng 15 phút

Đúng ____/6

Mẹo của Hine · Mẹo đọc · Cảm xúc nằm trong hành động

Tuỳ bút Nhật ít khi gọi tên cảm xúc. Người viết kể ai làm gì, nhìn gì, cảnh ra sao — và để bạn tự hiểu. Câu hỏi "người viết cảm thấy thế nào" vì thế có đáp án nằm trong hành động, cảnh vật và câu cuối, không nằm ở một chữ "buồn" hay "nhớ" nào.

1. Cảm xúc nằm trong hành động và cảnh: "đứng nhìn rất lâu", "trời bỗng tối" là manh mối.
2. Đáp án quá mạnh (căm ghét, tuyệt vọng) thường sai; tuỳ bút Nhật hay nói nhẹ.
3. Câu cuối bài thường là cảm xúc sau cùng của người viết.

Tuỳ bút về người cha tưới cây cho nhà hàng xóm

Tuỳ bút khoảng 600 chữ đăng trên mục tuỳ bút của một tạp chí, người viết là con của ông bố.

隣の鉢植え

隣の家の老夫婦が、息子さんの住む町へ引っ越していったのは、春の終わりのことだった。玄関先には、奥さんが育てていた鉢植えがいくつも残された。次に住む人が決まるまで、水をやってもらえないかと頼まれたのは、父だった。父は七十八になる。膝が悪く、自分の庭の草取りさえ母に任せきりの人である。その父が、毎朝六時になると、じょうろを提げて隣の門をくぐる。雨の日も、傘を差して出ていく。「雨なら水はいらないでしょう」と母が笑うと、父は「見に行くだけだ」と答えた。

夏が過ぎても、隣の家にはまだ誰も越してこない。先日、実家に帰った朝、私は窓から父の後ろ姿を見ていた。父は水をやり終えても、すぐには戻らなかった。誰もいない縁側のほうを、しばらく黙って見ていた。かつてそこで、隣の主人と父は、将棋を指しながら何時間も過ごしたものだ。

鉢の花は、父が世話をするようになってから、かえってよく咲くようになったという。母はそれを「水のやりすぎよ」と言うが、私にはそうは思えない。

1 父が雨の日も隣へ行くのは、なぜだと考えられるか。

1 母に頼まれたから
2 水をやらないと、隣の庭の花が枯れてしまうと心配しているから
3 膝を治すために、歩きたいから
4 隣の家と、そこにいた友人のことが気にかかっているから

2 父がしばらく縁側を見ていたのは、どんな気持ちからだと考えられるか。

1 隣の主人と過ごした時間を懐かしんでいる
2 縁側が古くなったので、直したいと思っている
3 隣に越してくる人を、早く見たいと思っている
4 水やりの仕事に疲れている

3 筆者の気持ちに最も近いものはどれか。

1 父は水をやりすぎていると心配している
2 花がよく咲くのは、父の思いが込もっているからだと感じている
3 父に、隣へ行くのをやめてほしいと思っている
4 隣の夫婦が父に水やりを頼んだまま帰らないことに、腹を立てている

Đoạn văn kể về chuyến tàu đêm cuối cùng của một tuyến địa phương

Đoạn văn kể khoảng 500 chữ trong một tập văn ngắn về đường sắt.

最終列車

山間を走る小さなローカル線が、三月末で廃止されることになった。最終列車の夜、私は終点の一つ手前の駅から乗り込んだ。二両だけの車内は、最後の姿を写真に残そうと、遠くから来た人たちでいっぱいだった。その中に、カメラも持たず、窓の外ばかり見ている年配の男性がいた。聞けば、四十年間この線の運転士をしていたという。

男性は、駅に着くたびに小さく頭を下げていた。誰に向けたものかは分からない。ホームに立つ駅員にか、暗い町の灯りにか、それとも四十年という時間にか。

終点に着くと、車内から拍手が起こった。男性は拍手には加わらず、最後まで席を立たなかった。私が振り返ると、彼は運転席のほうを見つめたまま、帽子を取って膝の上に置いた。列車の明かりが消えると、駅は急に暗くなった。夜空には、町にいたときには見えなかった星が、驚くほどたくさん出ていた。

4 男性が駅に着くたびに頭を下げていたのは、なぜだと考えられるか。

1 写真を撮る人たちの邪魔になったと、謝っていたから
2 駅員に道を尋ねていたから
3 眠くて、頭が下がっていたから
4 長く働いた線とその駅に、別れを告げていたから

5 男性が拍手に加わらなかったのは、どんな気持ちからだと考えられるか。

1 線の最後を、祝う気持ちにはなれなかった

2 乗客の態度に怒っていた

3 拍手が起きたことに気づかなかった

4 早く家に帰りたかった

---

6 最後の文から、どんなことが分かるか。

1 筆者は、星を見るために旅をしていた

2 列車が去った後の静けさの中で、何かが終わったことを感じている

3 町は明るすぎて、星が見えない

4 線がなくなるのは時代の流れで当然だから、悲しむ必要はないと考えている

ÔN 2 · TRỘN

Ôn 2 (Ôn tập)

15 câu · khoảng 20 phút

Đúng ____/15

Mẹo của Hine · Mẹo đã học

Sai kiểu nào thì xem lại đúng mẹo của dạng đó.

問題 5 CHỌN MẪU NGỮ PHÁP

問題5 （　　）に入れるのに最もよいものを一つ選びなさい。

1 近くまで来たので、ご挨拶（　）伺いました。

1 かたわら　2 ともなると
3 かたがた　4 や否や

2 被害に遭った人々(ひとびと)の話を聞き、同情を（　）。

1 禁じ得なかった　2 余儀なくされた
3 限りだった　4 極まりなかった

3 皆様のご健康とご活躍を願って（　）。

1 かないません　2 すみません
3 おきません　4 やみません

4 この店は、味（　）、店員の気配りが素晴らしい。

1 をよそに　2 もさることながら
3 をもって　4 ならでは

5 彼の証言は、信頼する（　）ものだ。

1 に至る　2 に及ぶ　3 に足る　4 に即する

問題 6 CÂU ★

問題6 ★に入る最もよいものを一つ選びなさい。

6 台風の中、彼は危険 ＿＿ ＿★＿ ＿＿ ＿＿ 仕事を続けた。

1 最後まで　2 ものともせず　3 を　4 現場で

7 会議の結果 ＿＿ ＿＿ ＿＿ ＿★＿ 変えることになった。

1 ツアーの　2 いかんで　3 来月の　4 内容を

8 彼女は窓の外を ＿★＿ ＿＿ ＿＿ ＿＿、何かを考えているようだった。

1 見る　2 いて　3 ともなく　4 見て

9 お客様の声 ＿＿ ＿＿ ★ ＿＿ 見直した。

1 日程を　2 を　3 ツアーの　4 踏まえて

10 何度頼まれても、無理な ＿＿ ★ ＿＿ ＿＿ だ。

1 無理　2 と　3 断るまで　4 ものは

Đoạn ngắn 1 Đoạn ngắn khoảng 200 chữ, phần đọc của đề nhỏ tối 27/10.

地図アプリが普及してから、道に迷うことは　ほとんどなくなった。画面の矢印に従えば、初めての町でも目的地に着く。だが先日、充電が切れた途端、駅から歩いてきた道さえ思い出せない自分に気づいた。矢印だけを見て歩いていたので、町の景色が何も頭に残っていなかったのだ。便利な道具は、私たちから迷う苦労と一緒に、町を覚える機会も奪っているのかもしれない。

11 筆者の考えに合うのはどれか。

1 地図アプリは不便なので、使わないほうがいい。

2 初めての町では、アプリがあっても迷いやすく、役に立たない。

3 充電が切れないように気をつけるべきだ。

4 道具に頼ると、町を覚える機会が減るかもしれない。

Đoạn ngắn 2 · thông báo Thông báo khoảng 200 chữ của ban quản lý một chung cư, phần đọc của đề nhỏ tối 27/10.

自転車置き場の整理について

自転車置き場が混み合っているため、11月10日に整理を行います。使っている自転車には、管理室で配るシールを、11月7日までに貼ってください。シールのない自転車は、当日、別の場所に移します。移した自転車は30日間保管し、その後処分します。ただし、長期の出張などでシールを受け取れない方は、事前に管理室へご連絡ください。

管理組合

12 シールを貼らなかった自転車は、どうなるか。

1 11月7日に処分される。

2 11月10日に別の場所へ移され、30日間保管される。

3 管理室から持ち主に連絡が来て、11月7日までに取りに行く。

4 すぐに処分される。

Bài vừa Bài vừa khoảng 500 chữ, phần cuối của đề nhỏ tối 27/10 — bài Hine sai một câu.

不完全な十文

大人になってから外国語を学ぶと、子どものようには上達しないとよく言われる。脳の柔らかさが違うからだ、という説明を聞いたことがある人も多いだろう。

だが、語学の教室で長年教えてきた私には、別の理由のほうが大きいように思える。それは、大人は間違えることを恐れるということだ。子どもは、知っている単語が三つしかなくても、平気で話しかけてくる。通じなければ、身ぶりを加えてもう一度言う。一方、大人は正しい文が頭の中で完成するまで、口を開こうとしない。完成を待っているうちに、会話は次の話題へ移ってしまう。こうして話す機会そのものが減り、上達も遅れていくのである。

もちろん、大人には大人の強みがある。文法を理屈で理解できるし、辞書も使いこなせる。その力を生かすためにも、まずは間違いを恥ずかしがらず、分からないところは分からないまま先に進んでみることだ。完璧な一文より、不完全な十文のほうが、ずっと多くのことを教えてくれる。

13 大人は間違えることを恐れるとあるが、そのためにどうなると筆者は述べているか。

1 話す機会が減り、上達が遅れる
2 脳が柔らかくなくなる
3 身ぶりを使って話すようになる
4 文法を理屈で理解できなくなる

14 筆者は、大人が上達しにくい理由として、何を最も重く見ているか。

1 脳の柔らかさが子どもと違うこと
2 知っている単語が少ないこと
3 間違えるのを恐れて、なかなか話さないこと
4 辞書を使いすぎること

15 この文章で筆者が最も言いたいことは何か。

1 外国語は、子どものうちに学ぶべきだ。
2 大人は、文法より単語を先に覚えるべきだ。
3 正しい文を頭の中で考えてから話すのが、子どもにはない大人の強みだ。
4 大人も間違いを恐れず、不完全でも話してみるべきだ。

ĐÁP ÁN · CHẶNG 4

Lời giải từng câu và bản dịch: mở bài tương ứng ở hinelearn.com/japanese/luyen-doc-hieu-n1/

Bài 9 Đoạn ngắn khoảng 200 chữ (内容理解・短文)
hinelearn.com/japanese/luyen-doc-hieu-n1/doan-ngan-200-chu/

1 **2**	2 **4**	3 **1**	4 **3**

Bài 10 Email và thông báo công việc
hinelearn.com/japanese/luyen-doc-hieu-n1/email-va-thong-bao-cong-viec/

1 **3**	2 **2**	3 **3**	4 **4**

Bài 11 Bài vừa khoảng 500 chữ (内容理解・中文)
hinelearn.com/japanese/luyen-doc-hieu-n1/bai-vua-500-chu/

1 **2**	2 **4**	3 **1**	4 **3**	5 **2**	6 **4**	7 **3**	8 **1**	9 **3**

Bài 12 Tuỳ bút và văn kể
hinelearn.com/japanese/luyen-doc-hieu-n1/tuy-but-va-van-ke/

1 **4**	2 **1**	3 **2**	4 **4**	5 **1**	6 **2**

Ôn 2 Ôn 2 (Ôn tập)
hinelearn.com/japanese/luyen-doc-hieu-n1/on-2-ngu-phap-va-doan-van/

1 **3**	2 **1**	3 **4**	4 **2**	5 **3**	6 **2**	7 **4**	8 **1**	9 **3**
10 **1**	11 **4**	12 **2**	13 **1**	14 **3**	15 **4**			

HỌC TIẾP TRÊN HINELEARN.COM

Dạng nào yếu, *ôn đúng bài đó*

Khoá **Luyện đọc hiểu N1** miễn phí, 28 bài, mỗi bài một dạng của đề. Chọn xong là thấy câu chứa đáp án trong bài sáng lên, mỗi lựa chọn sai có một dòng chỉ ra cái bẫy.

Đọc đoạn ngắn
Đoạn ý kiến, email, thông báo công việc khoảng 200 chữ. Bẫy: điều kiện sau ただし, なお, đáp án đổi hạn hoặc đổi người làm.

Đọc đoạn vừa
Bài văn, thư, nhật ký khoảng 500 chữ. Theo trình tự, tìm lý do.

Đọc hai bài A, B
Hai bài cùng chủ đề, rẽ khác ở lập trường. Kẻ bảng hai cột, kiểm từng nửa đáp án với đúng bài của nó.

Đọc đoạn dài
Bài dài khoảng 1.000 chữ, gần như không phiên âm. Đọc câu hỏi trước, mỗi đoạn để lại một dòng tóm bên lề.

Bài nêu chủ trương
Người viết trích ý người khác rồi mới phản lại. Sau しかし, だが là chỗ người viết lên tiếng.

Tìm thông tin
Tờ rơi, bảng giá, bảng giờ tàu. Chỉ tìm ô cần tìm, đọc dòng ※.

Chữ, từ vựng, ngữ pháp
Đếm từng nhịp, học từ theo cặp, câu ★ ghép trước đếm sau.

hinelearn.com/japanese/luyen-doc-hieu-n1/

Đề do hinelearn tự soạn theo dạng đề JLPT N1, không phải đề thi thật. In, photo, chia sẻ cho bạn học thoải mái — xin giữ nguyên tên hinelearn.